

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1982

HKTT: Tảo Dương, Hồng Dương, Thanh Oai, Hà Nội

Địa chỉ: Tòa Sky 1, khu đô thị Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Thái H1, sinh năm 1982

HKTT: P202, E3, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Địa chỉ: Tòa Sky 1, khu đô thị Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Trịnh A D, sinh ngày 06/05/2019.

- Cháu Nguyễn Trịnh Mi L, sinh ngày 04/5/2020.

Người đại diện hợp pháp của cháu Mi L và cháu A D là mẹ đẻ cháu: Chị Nguyễn Thị Hải H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Thái H1 được hai bên gia đình tổ chức lễ kết hôn 22/11/2018, anh chị chung sống với nhau từ đó đến ngày 04/05/2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc bình thường được khoảng 01 năm. Sau đó thường xuyên xảy ra xích mích, do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau và đã ly thân. Nay chị H và anh H1 đều xác định không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1.

[2] Về con chung: Chị H và anh H1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trịnh A D, sinh ngày 06/05/2019 và cháu Nguyễn Trịnh Mi L, sinh ngày 04/05/2020. Nay ly hôn, chị H và anh H1 thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mi L và cháu A D đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị H và anh H1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị H và anh H1 cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh H1 thỏa thuận để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Thái H1 đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 cùng xác nhận vợ chồng 02 con chung là cháu Nguyễn Trịnh A D, sinh ngày 06/05/2019, Nguyễn Trịnh Mi L, sinh ngày 04/05/2020.

Nay ly hôn chị H, anh H1 đã thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A D và cháu Mi L đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H và anh H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị H và anh H1 cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003143 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND phường Bách Khoa (ĐKKH số 11, ngày 04/5/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa